

Số: 03/2022/QĐST-KDTM

Hồng Bàng, ngày 15 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2022/TLST-KDTM ngày 04 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty CC; địa chỉ trụ sở chính: Tầng A, số B, phường C, Quận D, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Ông E là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 02.2022/GUY-COL ngày 15/12/2021 của ông F-Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật cho ông G-Phó Trưởng phòng Thu hồi công nợ và Giấy ủy quyền số 31.2022/GUQ-COL ngày 09/02/2022 của ông G cho ông E.

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần DF; Địa chỉ trụ sở chính: Số H, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật: Bà NLQ2 - Giám đốc Công ty Cổ phần DF. Người đại diện hợp pháp của bà NLQ2: Ông NLQ1, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số 9/9/40 K, phường L, quận M, Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 01/5/2022.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông NLQ1, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số 9/9/40 K, phường L, quận M, Hải Phòng.

Bà NLQ2, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 5/504 N, phường O, quận P, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số dư nợ: Công ty Cổ phần DF (gọi tắt là Công ty DF) còn nợ và phải thanh toán trả cho Công ty CC (gọi tắt là Công ty CC) tổng số tiền tính đến ngày 05/8/2022 là 859.007.991đồng (trong đó nợ gốc là 288.812.118đồng; VAT là 25.454.554đồng; Nợ lãi thuê là 199.832.930đồng; Lãi điều chỉnh là -180.834đồng; Lãi quá hạn là 968.684đồng; Lãi chậm thanh toán là 158.312đồng; Giá trị còn lại là 112.000.000đồng; Nợ lãi quá hạn từ ngày 09/5/2019 đến 05/8/2022 là 231.962.227đồng) theo Hợp đồng cho thuê tài chính số NO.: B180306013 ngày 12/03/2018 và Phụ lục số 01/ANNEX NO.01 là một phần không thể tách rời của Hợp đồng cho thuê tài chính số NO.: B180306013 ngày 12/03/2018.

## 2.2 Về phương án trả nợ:

Chậm nhất đến ngày 30 tháng 9 năm 2022, Công ty Cổ phần DF (gọi tắt là Công ty DF) phải trả cho Công ty CC (gọi tắt là Công ty CC) toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 05/8/2022 là 859.007.991đồng (trong đó nợ gốc là 288.812.118đồng; VAT là 25.454.554đồng; Nợ lãi thuê là 199.832.930đồng; Lãi điều chỉnh là -180.834đồng; Lãi quá hạn là 968.684đồng; Lãi chậm thanh toán là 158.312đồng; Giá trị còn lại là 112.000.000đồng; Nợ lãi quá hạn từ ngày 09/5/2019 đến 05/8/2022 là 231.962.227đồng) theo Hợp đồng cho thuê tài chính số NO.: B180306013 ngày 12/03/2018 và Phụ lục số 01/ANNEX NO.01 là một phần không thể tách rời của Hợp đồng cho thuê tài chính số NO.: B180306013 ngày 12/03/2018.

Trường hợp Công ty DF thanh toán được toàn bộ khoản nợ cho Công ty CC thì sẽ trình miễn giảm tiền lãi sau chấm dứt hợp đồng cho Công ty DF khoảng 80.000.000đồng.

Công ty DF vẫn phải tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh tính trên số nợ gốc kể từ ngày 06/8/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc theo lãi suất quy định trong Hợp đồng cho thuê tài chính số NO.: B180306013 ngày 12/03/2018 và Phụ lục số 01/ANNEX NO.01 là một phần không thể tách rời của Hợp đồng cho thuê tài chính số NO.: B180306013 ngày 12/03/2018 đã ký giữa Công ty DF với Công ty CC.

2.3 Trường hợp Công ty DF vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo phương án trả nợ như nêu trên thì việc trình miễn giảm tiền lãi sau chấm dứt hợp đồng số tiền 80.000.000đồng cho Công ty DF không còn hiệu lực. Công ty CC có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền thực hiện việc cưỡng chế để buộc Công ty DF phải hoàn trả lại cho Công ty CC tài sản thuê là Máy đào bánh xích hiệu KOBELCO SK450LC-06.

Trường hợp số tiền thu được từ việc thanh lý tài sản thuê không đủ số tiền Công ty DF còn nợ thì buộc Công ty DF phải tiếp tục thanh toán khoản tiền còn thiếu cho Công ty CC cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.4 Trường hợp Công ty DF không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo phương án trả nợ như nêu trên thì buộc ông NLQ1 và bà NLQ2 là các bên bảo lãnh phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Công ty CC cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.5 Về án phí: Công ty DF phải nộp 18.885.120 đồng (Mười tám triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn một trăm hai mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Công ty CC số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.370.400 đồng (Mười chín triệu ba trăm bảy mươi nghìn bốn trăm đồng) theo Biên lai thu tiền số 0009629 ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Lưu: HCTP; Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Minh Phương**